

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2021.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc
2. Ông Huỳnh Trung Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021.

Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa :

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Mộng C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Chí Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Hồ Thị Mộng C vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt). Bị đơn anh Lê Chí Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 3 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Hồ Thị Mộng C trình bày :

1. Về hôn nhân:

Qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, tôi và anh Lê Chí Đ kết hôn với nhau vào năm 2009, đến năm 2013 chúng tôi mới đăng ký kết

hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 23/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì chúng tôi luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân do chồng tôi không lo làm ăn chỉ biết chơi bời lêu lổng, không quan tâm lo lắng cho gia đình, cho vợ con lại sa vào tệ nạn xã hội như: cờ bạc, số đề ... hết ngày này đến ngày khác, tôi đã nhiều lần khuyên nhưng chồng tôi vẫn không sửa đổi. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung:

Chị C khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau ba đứa con tên Lê Chí H, sinh ngày 13/11/2013; Lê Chí H, sinh ngày 11/8/2016 và Lê Chí H, sinh ngày 27/7/2018, trong thời gian sống ly thân và hiện tại các con sống với tôi.

3. Về tài sản chung: Chị C khai: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị C khai: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

Bị đơn anh Lê Chí Đ đã nhận đầy đủ các thủ tục mà Tòa án đã tổng đạt như: Thông báo thụ lý số: 105/TB-TLVA ngày 29/3/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 69/TB-TA ngày 19/4/2021; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 03/TB-TA ngày 05/5/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 72/TB-TA ngày 05/5/2021; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 04/TB-TA ngày 21/5/2021; Thông báo số 07/TB-TA ngày 21/5/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-DS ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Lê Chí Đ không có ý kiến trình bày của mình và cũng không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Hồ Thị Mộng C yêu cầu ly hôn với anh Lê Chí Đ, địa chỉ ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Hồ Thị Mộng C vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt), bị đơn anh Lê Chí Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai

không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị Mộng C và anh Lê Chí Đ là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau, anh chị tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới anh chị sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do anh Đ luôn chơi bời lêu lổng, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, cho vợ con. Trong thời gian sống ly thân hai người có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay chị C yêu cầu ly hôn với anh Đ do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu của chị C là có căn cứ. Bởi vì: trong thời gian sống ly thân anh chị có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho hai người. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lê Chí Đ nhưng anh Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị C, hơn nửa thời gian anh chị sống ly thân đã lâu nhưng anh chị không tự hàn gắn lại với nhau được, đủ điều kiện cho anh chị ly hôn theo pháp luật quy định. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Mộng C đối với anh Lê Chí Đ là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung:*

Chị C khai: trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau ba đứa con như chị trình bày. Tại các buổi hòa giải, chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay các cháu sống với chị C, cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, các cháu được đến trường học như bao đứa trẻ khác, hơn nữa hiện cháu Lê Chí H có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn; cháu Lê Chí H và Lê Chí H hiện còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của Mẹ nhiều hơn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Hồ Thị Mộng C là phù hợp.

Tại các buổi hòa giải tại Tòa án chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Chị Hồ Thị Mộng C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Mộng C đối với anh Lê Chí Đ.

Cho chị Hồ Thị Mộng C ly hôn với anh Lê Chí Đ.

2. Về con chung: Giao các cháu Lê Chí H, sinh ngày 13/11/2013; Lê Chí H, sinh ngày 11/8/2016 và Lê Chí H, sinh ngày 27/7/2018 cho chị Hồ Thị Mộng C được tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện các cháu sống với chị C). Anh Lê Chí Đ không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị C không yêu cầu).

Anh Lê Chí Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Hồ Thị Mộng C phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010022, quyền số 0201 ngày 29/3/ 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đường sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

